

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 04 -2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Minh Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 11/3/2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỒNG Q , sinh năm 1992. HKTT và chỗ ở: Khu M, Xã S, huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Minh N, tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 59 ngày 08/01/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 05/01/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. NGUYỄN XUÂN T , sinh năm 1990. HKTT và chỗ ở: Thôn Y, Xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T; Có 02 con: Lớn SN 2015, nhỏ SN 2018; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 58 ngày 08/01/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 05/01/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, Công an quận Long Biên tiếp nhận đối tượng Nguyễn Xuân T , SN 1990, HKTT: thôn Yên Trường, xã Trường

Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội đến tự thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề tại quận Long Biên, Hà Nội.

Đến 17 giờ 30 cùng ngày đối tượng Nguyễn Hồng Q đến đầu thú về hành vi nhận mua số lô, số đề của Nguyễn Xuân T.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ lưng màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 860347041514054, số IMEI 2 860347041514062 (Thu giữ của Q).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 354838095501180 và số tiền 1.040.000đ (Thu giữ của T)..

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên đối tượng Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hồng Q khai nhận:

Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hồng Q là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội đều đã làm nghề lao động tự do tại khu vực quận Long Biên, Hà Nội. Quá trình nói chuyện với nhau, T nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua số lô, số đề thì Q đồng ý mua các số lô, số đề của T (Q tự ôm và tính toán thắng thua với T không chuyển số lô, số đề cho ai). Q và T thống nhất mức tham gia đánh bạc là 22.000/1 điểm lô, 800/1 điểm đề. Người mua được chọn 02 số bất kỳ từ 00 đến 99 (không giới hạn số chọn và số lượng điểm đánh), căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc ngày đánh để làm căn cứ thắng thua, nếu kết quả người mua trúng thì sẽ thắng 80.000đ/1 điểm lô và đề thì nhân 70 lần/1 điểm đề. Ngày 11/12/2020, T chủ động hỏi Q về việc mua số lô, số đề thì được Q nhắn tin bằng tài khoản Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0919999619 của Q vào tài khoản Zalo của T được đăng ký bằng số điện thoại 0962722966 với nội dung “Gửi qua đây cho nhanh” nên T nhắn tin lại cho Q với nội dung “Lô 93;39;88 mỗi con 100đ đề 93;39;88 mỗi con 500 nghìn”, Q trả lời với nội dung “Ok”. Như vậy ngày 11/12/2020, T mua của Q các số lô 93;39;88 mỗi số 100 điểm tương ứng với số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); các số đề 93;39;88 mỗi số 500.000đ, số tiền thực tế là: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T mua số lô, số đề của Q ngày 11/12/2020 là: 7.800.000đ. Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc ngày 11/12/2020 T trúng 01 số lô 88 tương ứng với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Vậy tổng số tiền tham gia đánh bạc của T và Q ngày 11/12/2020 là 15.800.000đ (mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng) T được hưởng lợi từ việc đánh bạc là 200.000đ. Đến 14/12/2020, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin cho Q với nội dung “Lô 69 96 mỗi con 50đ đề 00 88 96 69 mỗi con 300 nghìn nhé” “Đánh hộ anh nhé” thì Q nhắn tin trả lời đồng ý với nội dung “ok”. Như vậy, ngày 14/12/2020 T mua các số 69, 96 mỗi số 50 điểm tương ứng với số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn đồng), các số đề 00; 88; 96; 69 mỗi số 300.000đ số tiền thực tế là: 960.000đ (chín trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng số tiền T mua số lô, số đề của Q ngày 14/12/2020 là 3.160.000đ. Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc ngày 14/12/2020 thì T trúng số lô 96 tương ứng với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng),

T được hưởng lợi từ việc đánh bạc là 840.000đ. Như vậy, tổng số tiền T và Q tham gia đánh bạc ngày 14/12/2020 là 7.160.000đ (bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Bản thân Q đã thanh toán hết toàn bộ số tiền thắng thua cho T.

Tại Cáo trạng số: 39/CT - VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Nguyễn Hồng Q** và **Nguyễn Xuân T** về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của bị cáo **Nguyễn Hồng Q**, **Nguyễn Xuân T** đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS 2015.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Nguyễn Hồng Q** từ 12 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 32 tháng.

- Bị cáo **Nguyễn Xuân T** từ 10 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 đến 28 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ lưng màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 860347041514054, số IMEI 2 860347041514062; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 354838095501180 và số tiền 1.040.000đ

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **Nguyễn Hồng Q** và **Nguyễn Xuân T** tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 11 và ngày 14 tháng 12 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Xuân T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Xuân T thu lợi bất chính là 1.040.000 đồng.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Hồng Q**, **Nguyễn Xuân T** đã đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Xét nhân thân bị cáo Q, bị cáo T đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hồng Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ lưng màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 860347041514054, số IMEI 2 860347041514062; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 354838095501180 và số tiền 1.040.000đ

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] – Các vấn đề khác:

[10] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[11] - Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q , Nguyễn Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Q 14 (Mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Q cho UBND xã Sơn Tình – huyện Cẩm Khê – tỉnh Phú Thọ, giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho UBND xã Trường Yên – huyện Chương Mỹ - Tp. Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ lưng màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 860347041514054, số IMEI 2 860347041514062; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ lưng

màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 354838095501180 và số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/02/2021)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam